

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **348/2023/HS-ST**
Ngày: 14-7-2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thiều Thị Phi Loan;
2. Ông Trần Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Duyên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 335/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 328/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 634/2023/HSST-QĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với:

Bị cáo: **Dương Hoàng A**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1987 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: 258/11, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nơi cư trú: 29/6, khu phố 2, phường H, thành phố B, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Họ tên cha: Dương Hồng S, sinh năm 1953 (còn sống); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1960 (còn sống); Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Họ tên vợ: Lê Thị Hồng D, sinh năm 1997 (đã ly hôn); Bị cáo chưa có con; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. (Có mặt)

- Bị hại: Công ty G.

Địa chỉ: Tòa nhà V, số 8 P, phường M, quận N, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Q – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 311, đường B, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Ngày 14/12/2020, Dương Hoàng A ký hợp đồng dịch vụ với Công ty G (gọi tắt là nhân viên giao hàng) để nhận hàng từ Công ty G, mang đi giao cho khách hàng rồi thu tiền của khách hàng giao lại cho Công ty.

Quy trình thực hiện nhiệm vụ của nhân viên giao hàng như sau: Nhân viên giao hàng sẽ nhận hàng từ nhân viên điều phối, sau đó liên hệ với khách hàng để giao hàng và thu tiền. Sau khi giao hàng và thu tiền thành công khi hết ca làm việc (01 ngày được chia làm 02 ca, từ 07 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 và 11 giờ 30 phút đến 18 giờ 30 phút hàng ngày) phải giao tiền lại cho nhân viên điều phối, trường hợp giao hàng không thành công thì báo cho nhân viên điều phối và cập nhật trên hệ thống giao chưa thành công để quản lý.

Lợi dụng sơ hở trong quản lý, từ ngày 17/01/2021 đến ngày 25/02/2021 Dương Hoàng A đã nhận hàng từ nhân viên điều phối của công ty mang đi giao cho khách hàng và thu tiền nhưng khi thu được tiền thì Hoàng A không nộp về công ty theo quy định mà báo cáo các đơn hàng đang bị “delay”, rồi chiếm đoạt số tiền đã thu đối với 54 đơn hàng, tương ứng với số tiền 85.572.200đ (tám mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng), cụ thể như sau:

Ngày 17/01/2021, Hoàng A giao 01 (một) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 270.000đ (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 20/01/2021, Hoàng A giao 01 (một) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 2.917.000đ (hai triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng).

Ngày 24/01/2021, Hoàng A giao 01 (một) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 455.000đ (bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 26/01/2021, Hoàng A giao 02 (hai) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 2.581.500đ (hai triệu năm trăm tám mươi một nghìn năm trăm đồng).

Ngày 29/01/2021, Hoàng A giao 04 (bốn) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 16.850.000đ (mười sáu triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 30/01/2021, Hoàng A giao 5 (năm) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số 4.885.500đ (bốn triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

Ngày 31/01/2021, Hoàng A giao 01 (một) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 1.590.000đ (một triệu năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngày 01/02/2021, Hoàng A giao 02 (hai) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 1.627.000đ (một triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Ngày 02/02/2021, Hoàng A giao 05 (năm) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 6.947.500đ (sáu triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Ngày 03/02/2021, Hoàng A giao 01 (một) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 585.000đ (năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 04/02/2021, Hoàng A giao 02 (hai) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 1.465.000đ (một triệu bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 05/02/2021, Hoàng A giao 05 (năm) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 4.450.000đ (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 07/02/2021, Hoàng A giao 02 (hai) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 790.000đ (bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngày 08/02/2021, Hoàng A giao 02 (hai) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 14.278.500đ (mười bốn triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn năm trăm đồng).

Ngày 09/02/2021, Hoàng A giao 09 (chín) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 8.319.500đ (tám triệu ba trăm mười chín nghìn năm trăm đồng).

Ngày 19/02/2021, Hoàng A giao 04 (bốn) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 2.906.400đ (hai triệu chín trăm linh sáu nghìn bốn trăm đồng).

Ngày 20/02/2021, Hoàng A giao 03 (ba) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 3.229.000đ (ba triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Ngày 22/02/2021, Hoàng A giao 01 (một) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 2.495.000đ (hai triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 24/02/2021, Hoàng A giao 01 (một) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 2.520.000đ (hai triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

Ngày 25/02/2021, Hoàng A giao 02 (hai) đơn hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt số tiền 6.410.000đ (sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Nhận thấy số lượng đơn hàng bị “delay” nhiều nên công ty đã tiến hành liên hệ với khách hàng đã đặt hàng để kiểm tra thì phát hiện các khách hàng đã nhận được hàng và trả tiền cho nhân viên giao hàng. Sau khi phát hiện, Công ty G đã tiến hành làm việc với Dương Hoàng A, Hoàng A thừa nhận đã giao hàng cho khách hàng và thu tiền nhưng không giao về Công ty, Công ty G yêu cầu Hoàng A hoàn trả tiền đã thu của khách hàng cho Công ty, nhưng Hoàng A không thực hiện nên Công ty G đã trình báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung không rõ đời máy, Hoàng A sử dụng để liên lạc với khách hàng giao hàng thu tiền và thao tác trên điện thoại để cập nhật tình trạng đơn hàng, hiện chiếc điện thoại trên đã hư hỏng, Hoàng A đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được.

- Số tiền 85.572.200đ (tám mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng) là số tiền Hoàng A giao hàng cho khách hàng và thu tiền của khách hàng rồi chiếm đoạt sử dụng cá nhân. Sau khi hành vi phạm tội bị Công ty phát hiện, Hoàng A đã hoàn trả lại cho Công ty số tiền 10.000.000 đồng vào ngày 27/02/2021 và ngày 02/3/2021. Ngày 06/6/2023, mẹ ruột của Dương Hoàng A là bà Nguyễn Thị Thanh H đã bồi thường cho công ty số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Số tiền còn lại 50.572.200đ (năm

mười lăm triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng), hiện nay chưa thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty G anh Nguyễn Hồng S yêu cầu Dương Hoàng A bồi thường số tiền 50.572.200đ (Năm mươi triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng). Hiện Hoàng A chưa bồi thường.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 338/CT-VKSBH-HS ngày 06/06/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Dương Hoàng A về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Dương Hoàng A từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại và chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Dương Hoàng A có mặt không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

3. Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả, nhận thức được hành vi sai trái của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đại diện bị hại ông Nguyễn Hồng S có đơn xin xét xử vắng mặt, lời khai của họ đã đầy đủ và có trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án xét xử vắng mặt họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- **Những chứng cứ xác định có tội:** Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Dương Hoàng A là nhân viên của Công ty G, thực hiện nhiệm vụ nhận hàng từ địa điểm kinh doanh Kho T của Công ty tại địa chỉ số 311, đường B, khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đ mang đi giao cho khách hàng rồi thu tiền của khách hàng giao lại cho Công ty. Quá trình làm việc, Hoàng A lợi dụng nhiệm vụ được giao và sơ hở trong việc quản lý của Công ty từ ngày 17/01/2021 đến ngày 25/02/2021, Hoàng A đã nhiều lần nhận tổng số 54 đơn hàng từ nhân viên điều phối của Công ty mang đi giao cho khách hàng và thu được số tiền 85.572.200đ (tám mươi lăm triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng) nhưng không nộp về Công ty theo quy định mà cập nhật các đơn hàng đang bị “delay” để đối phó với Công ty rồi chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài cá nhân.

- **Về tội danh:** Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Dương Hoàng A phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản cáo trạng số 338/CT-VKSBH-HS ngày 06/06/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội “Tham ô tài sản” theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- **Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:** Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được Nhà nước bảo vệ, làm giảm sút niềm tin, gây ảnh hưởng xấu đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo biết lợi dụng nhiệm vụ được giao để chiếm

đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

- **Về nhân thân:** Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- **Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Không có.

- **Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Người phạm tội tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Cha bị cáo là ông Dương Hồng S mắc bệnh hiểm nghèo (ung thư xương, phổi giai đoạn cuối), bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình để nuôi cha bệnh tật và mẹ già có xác nhận của địa phương được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, vai trò, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Hoàng A để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về vật chứng:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung không rõ đời máy, Hoàng A sử dụng để liên lạc với khách hàng giao hàng thu tiền và thao tác trên điện thoại để cập nhật tình trạng đơn hàng, hiện chiếc điện thoại trên đã hư hỏng, Hoàng A đã vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Dương Hoàng A bồi thường số tiền 50.572.200đ (Năm mươi triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng) cho Công ty Cổ Phần Giao Hàng Tiết Kiệm.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.529.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp nên được chấp nhận.

- Đối với phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Dương Hoàng A phạm tội “Tham ô tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Dương Hoàng A **04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2023.**

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017); Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Dương Hoàng A bồi thường cho Công ty G số tiền 50.572.200đ (Năm mươi triệu năm trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành các số tiền nêu trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được tính theo quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Dương Hoàng A phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.529.000 đồng (Hai triệu năm trăm hai mươi chín ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo Dương Hoàng A được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.Biên Hòa
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hòa